

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIẾN DŨNG PHÁT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIẾN DŨNG PHÁT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIEN DUNG PHAT VIET NAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TDP CPN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108729687

3. Ngày thành lập: 08/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4B ngõ A4, tập thể Trường Đại học Hà Nội, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212(Chính)
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ;	7490
21.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4312
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
39.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
40.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
41.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
42.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
43.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

44.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
45.	Quảng cáo (trừ loại cầm)	7310
46.	Đào tạo sơ cấp	8531
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
50.	Hoạt động hậu kỳ	5912
51.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị; - Dịch vụ xúc tiến thương mại ;	8230
58.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
59.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
60.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
61.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
62.	Chăn nuôi gia cầm	0146
63.	Chăn nuôi khác	0149
64.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
65.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
66.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
67.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

68.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
69.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
70.	Trồng cây hàng năm khác	0119
71.	Trồng cây ăn quả	0121
72.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng gỗ và các loại lâm sản khác (trừ các loại lâm sản nhà nước cấm);	0210
73.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến gỗ;	0220
74.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến các loại lâm sản khác (trừ các loại lâm sản nhà nước cấm);	0231
75.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cấm)	4620
76.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
77.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Số 1, Tổ 13, Đường Đồng Quang, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	900.000.000	90,000	090961895	
2	ĐÀO VĂN ĐỒNG	Thôn Hoàng Phúc, Xã Đồng Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	100.000.000	10,000	120902002	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 090961895

Ngày cấp: 08/11/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1, Tổ 13, Đường Đồng Quang, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1, Tổ 13, Đường Đồng Quang, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội